CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÚ

Số: 40 /AP-HĐQT/BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 07 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2013)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÚ
- Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 7, tòa nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 35265835– Fax: 35265834– Email:asc@anphucorp.com.vn
- Vốn điều lệ:1.217.302.090.000 đồng (Một nghìn hai trăm mười bảy tỷ ba trăm lẻ hai triệu không trăm chin mươi nghìn đồng).
- Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (báo cáo từ 01/01/2013 đến 30/06/2013):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong 06 tháng đầu năm 2013:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
	Từ 01/01/2013 đến 18/04/2013				
1	Ông Võ Thành Hùng	Chủ tịch	6	100%	
2	Ông Trương Quốc Dũng	Thành viên	6	100%	
3	Ông Lâm Trúc Nhỏ	Thành viên	6	100%	
	Từ 19/04/2013 đến 30/06/2013				
1	Ông Võ Thành Hùng	Chủ tịch	4	100%	
2	Ông Phạm văn Chiến	Thành viên	4	100%	
3	Ông Lâm Trúc Nhỏ	Thành viên	4	100%	
4	Ông Dương Xuân Quốc	Thành viên	4	100%	
5	Bà Âu Bích Liễu	Thành viên	4	100%	

2. Hoạt động giám sát và hỗ trợ của HĐQT đối với Ban TGĐ gồm:

- Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Biên bản và Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về các mặt: đầu tư, tài chính, thị trường, bán hàng, nguồn nhân lực, sản xuất, chất lượng.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (báo cáo từ01/01/2013 đến 30/06/2013):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
	Từ 01/01/2013 đến 18/04/2013		
1	02/AP-HĐQT/QĐ	10/01/2013	Quyết định thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty & sửa đổi Điều lệ liên quan địa chỉ mới.
2	03/AP-HĐQT/NQ	21/01/2013	Nghị quyết về việc giải thể "Ban tiếp nhận và Quản lý tòa nhà An Phú Plaza".
3	06/AP-HĐQT/NQ	01/02/2013	Nghị quyết về việc chấp thuận cho Công ty CP An Phú ký kết Phụ lục hợp đồng điều chỉnh Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH MTV An Phú trong dự án An Phú Plaza.

4	08/AP-HĐQT/NQ	07/03/2013	Quyết định về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013.
5	11/AP-HĐQT/QĐ	02/04/2013	Quyết định về việc từ chức của Ô. Trương Quốc Dũng thôi giữ chức Thành viên HĐQT.
6	22/AP-HĐQT/QĐ	09/04/2013	Quyết định thành lập Hội đồng xét thầu cho các gói thầu thuộc dự án Khu căn hộ An Phú (giai đoạn 2).
	Từ 19/04/2013 đến 30/06/2013		
7	26/AP-HĐQT/QĐ	22/04/2013	Quyết định ban hành "Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP An Phú".
8	28/AP-HĐQT/QĐ	13/05/2013	Quyết định về việc bổ nhiệm Giám đốc và Phó Giám đốc Sàn giao dịch BĐS An Phú.
9	30/AP-HĐQT/QĐ	28/05/2013	Quyết định về việc bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Đầu tư và Kinh doanh.
10	32/AP-HĐQT/QĐ	17/06/2013	Quyết định về việc thành lập chi nhánh và bổ nhiệm người đứng đầu chi nhánh.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán(báo cáo từ 01/01/2013 đến 30/06/2013):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Trương Quốc Dũng		TVHĐQT	020259407	01/12/2011	TP.HCM	97 Trần Quốc Toản, P7, Q3, TPHCM		19/04/2013	Từ nhiệm vì lý do cá nhân
2	Dương Xuân Quốc		TVHĐQT	020014659	13/06/2003	TP.HCM	40A Trần Quý Cáp, P11, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	19/04/2013		Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2012-2016
3	Phạm văn Chiến		TVHĐQT	01/03/1957	023137131	TP.HCM	53 đường Thảo Điền, P. Thảo Điền, Q2, TP.HCM	19/04/2013		Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2012-2016
4	Âu Bích Liễu		TVHĐQT	021939139	22/05/2009	TP.HCM	169/19 Gia Phú, P1, Q6, TP.HCM	19/04/2013		Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2012-2016
5	Trương Quốc Dũng		TVBKS	020259407	01/12/2011	TP.HCM	97 Trần Quốc Toản, P7, Q3, TPHCM	19/04/2013		Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2012-2016
6	Nguyễn Anh Tuấn		TVBKS	024776768	12/06/2007	TP.HCM	Bến Mương, An Nhơn Tây, Củ Chi	19/04/2013		Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2012-2016

7	Hoàng thị Thu Hằng		TVBKS	024580588	10/01/2012	TP.HCM	224 Hoàng Hữu Nam, P. Long Thạnh Mỹ, Q9, TP.HCM	19/04/2013		Bầu bổ sung nhiệm kỳ 2012-2016
8	Nguyễn Thế Vinh		TVBKS	023170559	28/06/2011	TP.HCM	2/6 Đào Duy Từ, P.17, Q. Phú Nhuận, TP.HCM	19/04/2012	19/04/2013	Từ nhiệm vì lý do cá nhân
9	Trần Thị Thanh Châu		TVBKS	021575613	19/09/2009	TP.HCM	31A Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM	19/04/2012	19/04/2013	Từ nhiệm vì lý do cá nhân
10	Nguyễn Thị Kim Khánh		TVBKS	225202365	29/06/2010	Tỉnh Khánh Hòa	07 Trường Lạc, Diên Lạc, Diên Khánh, Khánh Hòa	19/04/2012	19/04/2013	Từ nhiệm vì lý do cá nhân

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan(báo cáo từ ngày 01/01/2013 đến 30/06/2013):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

a. Ông Võ Thành Hùng – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Võ Thành Hùng		CT. HĐQT, TGĐ	020413372	30/08/2010	TP.HCM	97/6 Trần Não, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	215.000	0.177%	
2.	Nguyễn Thị Thanh Hiền			022649758	18/7/2007	TP.HCM	97/6 Trần Não, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	00	00%	Vợ
3.	Võ Thị Thanh Phương			024086087	11/12/2002	TP.HCM	97/6 Trần Não, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	135.000	0.111%	Con
4.	Võ Thị Hoàng Lan			024514110	20/6/2006	TP.HCM	97/6 Trần Não, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	00	00%	Con
5.	Võ Thị Hạnh			020037495	19/6/2009	TP.HCM	21 Đường 9A Khu BT Nam Phú, đường Trần Trọng Cung, P. Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM	00	00%	Chị
6.	Võ Thị Thanh Hà			020033144	9/4/2001	TP.HCM	422/3 Đào Duy Anh, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	00	00%	Em
7.	Võ Thành Hưng			020413373	21/5/1999	TP.HCM	97/6 Trần Não, P. Bình An, Q.2, TP. HCM	5.000	0.004%	Em

❖ Tổ chức có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Nơi cấp ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn			238/GP-NHNN	26/12/2011	NHNNVN	927 Trần Hưng Đạo, P.1, Q.5, TP.HCM	1.000.000	0.094 %	TV. HĐQT
2.	CTCP Tập đoàn Hưng Thuận			0311059503	thay đổi lần thứ 2 ngày 8/01/2012	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q.5, TP. HCM	80.000.000	40%	PCT. HĐQT
3.	CTCP Đầu tư Kim Long			0310509830	10/12/2010	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q.5, TP. HCM	4.000.000	40%	CT. HĐQT
4.	CTCP Tân Hiệp			0303287640	20/04/2004	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q.5, TP. HCM	79.200.000	40%	
5.	CTCP Hiệp Phúc			0303355114	Thay đổi lần thứ 2 ngày 18/11/2011	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q.5, TP. HCM	50.250.000	25%	
6.	CT TNHH Đầu tư Phát triển Phú Châu			0310820002	3/5/2011	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q.5, TP. HCM	1.000.000	50%	
7.	Công ty Cổ phần Kiến Phát			0302545810	7/2/2002	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q.5, TP. HCM	1.500.000	50%	

b. Ông Lâm Trúc Nhỏ – Thành viên HĐQT

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Lâm Trúc Nhỏ		TV HĐQT	022164468	18/02/2011	TP.HCM	85 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM	24.852.500	20.416%	
2.	Nguyễn Thị Bích Liên			021569114	03/11/2008	TP.HCM	85 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM	00	00%	Vợ
3.	Lâm Trân Trân			B3203192	17/06/2009		85 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM	00	00%	Con
4.	Lâm Bảo Bảo			B4334373	7/7/2010		85 Thạch Thị Thanh, P. Tân	00	00%	Con

							Định, Q.1, TP.HCM			
5.	Lâm Thanh Sơn			B7527546	4/1/2013		85 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM	00	00%	Con
6.	Lâm Kỳ Kỳ			B7527545	4/1/2013		85 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM	00	00%	Con

❖ Tổ chức có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Nơi cấp ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	CTCP Tập đoàn Hưng Thuận			0311059503	thay đổi lần thứ 2 ngày 8/01/2012	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, P2, Q.5, TP. HCM	80.000.000	40%	CT. HĐQT
2.	CTCP Đầu tư Hưng Thuận Cần Giuộc			1101377702	18/05/2011	Sở KH&ĐT tỉnh Long An	175/11 QL50, Ấp Hòa Thuận 2, Xã Trường Bình, H. Cần Giuộc, T. Long An	42.000.000	70%	CT.HĐ QT
3.	CTCP Đầu tư Phát triển Hưng Phát			1101377893	19/05/2011	Sở KH&ĐT tỉnh Long An	Ấp 4, X. Tân Lập, H. Thủ Thừa, T. Long An	42.000.000	70%	CT HĐQT
4.	CTCP Đầu tư Tân Thành Long An			1100702075	Thay đổi lần thứ 5 28/07/2011	Sở KH&ĐT tỉnh Long An	Ấp 4, X. Tân Lập, H. Thủ Thừa, T. Long An	46.616.922	28%	CT HĐQT
5.	CTCP Phú Mỹ An			0304789121	27/12/2006	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, P.2, Q.5, TP. HCM	4.375.000	29.17 %	CT HĐQT
6.	CT TNHH MTV Đầu tư Thuận Phát			0309999066	10/6/2010	Sở KH&ĐT TP. HCM	85 Thạch Thị Thanh, P. Tân Định, Q.1, TP. HCM	19.000.000	100%	CT HĐQT
7.	CT TNHH MTV Đầu tư Hưng Thuận			0309591012	31/12/2009	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	5.000.000	100%	CT HĐQT
8.	CTCP Phú An Thạnh			0305044058	6/6/2007	Sở KH&ĐT TP. HCM	39/4 Sương Nguyệt Ánh, P.Bến nghé, Q1, TP.HCM	9.000.000	90%	CT HĐQT
9.	CTCP Đầu tư Phát triển Địa Ốc Tây Bắc			0310813686	28/04/2011	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	7.500.000	30%	
10.	CTCP Đầu tư Phát triển Sinh Thái Vina Yến			1101400006	12/9/2011	Sở KH&ĐT Tỉnh Long An	175/11 QL50, Ấp Hòa Thuận 2, Xã Trường Bình, H.Cần Giuộc, tỉnh Long An	1.400.000	70%	CT HĐQT

11.	Công ty cổ phần Khánh Gia			0302967410	23/05/2003	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	5.603.929	32.72 %	
12.	Cty TNHH Cốt Liệu và Bê Tông (Việt Nam)			502022000087 (MST: 1100878449)	29/10/2008	Sở KH&ĐT Tỉnh Long An	Lô 19, Khu Cn Phú An Thạnh, Xã An Thạnh, H. Bến Lức, T.Long An	1.817.767	25%	
13.	Cty CP Luyện Cán Thép Phú Thọ			4920310000095	6/3/2008	Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	Khu CN Phú Mỹ 1, Tân Thành, Bà Rịa Vũng Tàu	315.000	1.34%	
14.	Công ty Cổ Phần Đường Khánh Hội			0300683847	29/11/2006	Sở KH&ĐT TP. HCM	180 Nguyễn Tất Thành, P13, Q4, TP.HCM	70.000	10.29 %	
15.	Công ty cổ phần ĐT Phú Khang Thịnh			0310073110	16/062010	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	7.500.000	75%	CT HĐQT
16.	Công ty cổ phần Đầu tư Kim Long			0310509830	10/12/2010	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	4.000.000	40%	Phó CT HĐQT
17.	Công ty cổ phần Tân Hiệp			0303287640	20/04/2004	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	79.200.000	40%	CT HĐQT
18.	Công ty cổ phần Hiệp Phúc			0303355114	Thay đổi lần 9 ngày 18/11/2011	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	54.270.000	27%	
19.	Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Phú Châu			0310820002	3/5/2011	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	1.000.000	50%	
20.	Công ty cổ phần Kiến Phát			0302545810	7/2/2002	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, phường 2, quận 5, TP. HCM	1.200.000	40%	
21.	Công ty Cổ phần Phú An Thạnh			0304769100	thay đổi lần 8 ngày 20/11/2012	Sở KH&ĐT TP. HCM	259/1A Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10	150.000 CP Mệnh giá 1.000.000 đồng/CP	30%	

c. Ông Phạm văn Chiến – Thành viên HĐQT

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Phạm văn Chiến		TVHĐ QT	023137131	09/09/2004	TP.HCM	53 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, Q.2, TP.HCM	14.800		
2.	Nguyễn thị Hà			023743752	12/08/1999	TP.HCM	53 đường Thảo Điền, phường Thảo Điền, Q.2, TP.HCM	1.100		Vợ
3.	Phạm Hải Nam			024138519	29/04/2003	TP.HCM	53 đường Thảo Điền, phường	20.000	0,0164%	Con

							Thảo Điền, Q.2, TP.HCM			

❖ Tổ chức có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Nơi cấp ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu/vốn góp cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu/vốn góp cuối kỳ	Ghi chú
1.	Công ty Liên doanh Thép Tây Đô			1424/GP	13/11/1995	Bộ KH&ĐT	Lô 45 - KCN Trà Nóc - Q.Bình Thủy - TP.Cần Thơ	00	00%	TV HĐQT
2.	Công ty liên doanh ASC Charwie			277/GP	29/11/1991	Bộ KH&ĐT	108 Kha Vạn Cân Kp3, P. Hiệp Bình Chánh, Q. Thủ Đức, TP.HCM	00	00%	TV HĐQT

d. Bà Âu Bích Liễu – Thành viên HĐQT

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Âu Bích Liễu		TV HĐQT	021393139	25/10/2012	TP.HCM	169/19 Gia Phú, P.01, Q.6	10.000.000	8.21%	
2.	Nguyễn Ngọc Hải			021258613	22/05/2009	TP.HCM	169/19 Gia Phú, P.01, Q.6	00	00%	Chồng
3.	Nguyễn Hải Thy						169/19 Gia Phú, P.01, Q.6	00	00%	Con (còn nhỏ)

❖ Tổ chức có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Nơi cấp ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	CTCP Tòan Thuận Phát			0312188075	15/03/2013	Sở KH&ĐT TP. HCM	L8, An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng P.7, Q.3	400.000	50%	CTHĐQT

e. Ông Dương Xuân Quốc – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Dương Xuân Quốc		Phó TGĐ	020014659	13/06/2003	TP.HCM	40A Trần Quý Cáp, P.11, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	40.000	0.0329%	

❖ Tổ chức có liên quan: không

f. Ông Phạm Phú Hiếu Nhơn – Phó Tổng Giám đốc

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Phạm Phú Hiếu Nhơn		Phó TGĐ	022457041	03/7/2003	TP.HCM	49/1 Hồ Biểu Chánh, TPHCM	30.000	0.0246 %	
2.	Phạm Phú Lợi			023720529	1/4/1999	TP.HCM	662/56 Bùi Đình Túy, Bình Thạnh, TPHCM	00	00%	Cha
3.	Võ Thị Lành			023180353	29/10/2009	TP.HCM	92 Nguyễn Chí Thanh, Q.10, TPHCM	00	00%	Mẹ
4.	Phạm Phú Cường			022456616	3/7/2003	TP.HCM	662/56 Bùi Đình Túy, Bình Thạnh, TPHCM	00	00%	Anh
5.	Phạm Phú Thiện Giao						Định cư tại Hoa Kỳ	00	00%	Anh
6.	Nguyễn Thị Hồng Đông			023124766	14/12/2010	TP.HCM	49/1 Hồ Biểu Chánh, TPHCM	00	00%	Vợ
7.	Phạm Phú Quân			Sinh năm 2006			49/1 Hồ Biểu Chánh, TPHCM	00	00%	Con
8.	Phạm Phú Nguyên			Sinh năm 2008			49/1 Hồ Biểu Chánh, TPHCM	00	00%	Con

❖ Tổ chức có liên quan: không

g. Ông Nguyễn Thế Vinh – Phó Tổng Giám đốc

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Nguyễn Thế Vinh		Trưởng BKS	023170559	28/6/2011	TP.HCM	2/6 Đào Duy Từ, P. 17, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	9.682.726	7.954 %	

2.	Nguyễn Thị Hải			020884606	16/10/2006	TP.HCM	2/6 Đào Duy Từ, P. 17, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	00	00%	Mẹ
3.	Nguyễn Thị Cẩm Thư			025483063	11/07/2011	TP.HCM	83/1A đường 23, Q. Gò Vấp, TP. HCM	00	00%	Vợ

❖ Tổ chức có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Nơi cấp ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Công ty cổ Phần đầu tư Kim Long			0310509830	10/12/2010	Sở KH&ĐT TP. HCM	606 Trần Hưng Đạo, q 05, tp hCM	00	00%	GĐ

h. Ông Trần Bá Vinh – Kế toán trưởng

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Trần Bá Vinh		Kế toán trưởng	022617525	22/3/2007	TP.HCM	443/60 Lê Văn Sĩ. P. 12, Q.3, TP. HCM	10.000	0.0082%	
2.	Trần Lâm			020084996	26/08/2003	TP.HCM	443/58 Lê Văn Sĩ. P. 12, Q.3, TP. HCM	00	00%	Cha
3.	Lê Thị Ngọt			023422668	10/09/1996	TP.HCM	443/58 Lê Văn Sĩ. P. 12, Q.3, TP. HCM	00	00%	Mẹ
4.	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh			023051241	29/03/2007	TP.HCM	443/60 Lê Văn Sĩ. P. 12, Q.3, TP. HCM	00	00%	Vợ
5.	Trần Mạnh Hùng			022380171	30/05/2003	TP.HCM	590 E12, Cách Mạng Tháng Tám, P11, Q.3, TP.HCM	20.000	0.0164%	Anh
6.	Trần Phước Dũng			022990449	01/12/2000	TP.HCM	453/10 Lê Văn Sĩ, P.12, Q.3, TP.HCM	00	00%	Anh
7.	Trần Thị Ngọc Ánh			022247749	29/06/2011	TP.HCM	443/58 Lê Văn Sĩ, P.12, Q.3, TP.HCM	00	00%	Chị
8.	Trần Viết Tiến			021568145	16/10/2007	TP.HCM	443/58 Lê Văn Sĩ, P.12, Q.3, TP.HCM	00	00%	Anh
9.	Trần Quang Vinh			022247748	24/09/2002	TP.HCM	443/60 Lê Văn Sĩ. P. 12, Q.3, TP. HCM	00	00%	Anh
10.	Trần Thị Trâm Anh			022247750	06/08/2001	TP.HCM	443/58 Lê Văn Sĩ, P.12, Q.3, TP.HCM	00	00%	Chị

11.	Trần Bá Lộc			Sinh ngày 14/09/2005			443/60 Lê Văn Sĩ. P. 12, Q.3, TP. HCM	00	00%	Con
12.	Trần Bá Khang			Sinh ngày 28/11/2009			443/60 Lê Văn Sĩ. P. 12, Q.3, TP. HCM	00	00%	Con

❖ Tổ chức có liên quan: không

i. Ông Trương Quốc Dũng – Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Trương Quốc Dũng		TV BKS	020259457	14/02/2005	TP.HCM	927 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận 5, Tp.HCM	18.315	0.015%	
2.	Trương Quang Phái			021557397	13/8/1997	TP.HCM	264/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP. HCM	00	00%	Cha
3.	Nguyễn Thị Bình			022157596	16/3/2012	TP.HCM	97 Trần Quốc Toản	29.000	0.024%	Vợ
4.	Trương Linh Vũ			023784519	18/02/2000	TP.HCM	Auckland – New Zealand	00	00%	Con
5.	Trương Minh Hằng			024426229	21/07/2005	TP HCM	San Francisco – USA	00	00%	Con
6.	Trương Quốc Thạch			022157667	22/8/2011	TP.HCM	264/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP. HCM	11.000	0.009%	Em
7.	Trương Quốc Lâm			020432011	02/3/1998	TP.HCM	264/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP. HCM	4.000	0.003%	Em
8.	Trương Quốc Sơn			025084092	17/2/2009	TP.HCM	264/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP. HCM	00	00%	Em
9.	Trương Quốc Bình			021357699	6/11/2013	TP.HCM	264/3 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Q3, TP. HCM	31.800	0.026%	Em

❖ Tổ chức có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Nơi cấp ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu/vốn góp cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu/vốn góp cuối kỳ	Ghi chú
1.	Công ty Cổ phần XNK Dịch vụ & Đầu tư Việt			0300635748	28/3/1992	Sở KH&ĐT TP. Đà Nẵng	312 Nguyễn Hữu Thọ, P. Khuê Trung, Q.	00	00%	TV HĐQT

	Nam (VICOSIM EX)						Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng			

j. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Nguyễn Anh Tuấn		TVBKS	024776768	12/06/2007	CA. Tp.HCM	288 Trần Thủ Độ - P.Phú Thạnh – Q.Tân Phú – Tp.HCM			
2.	Phan Ngọc Bích			023877563	03/03/2010	CA. Tp.HCM	288 Trần Thủ Độ - P.Phú Thạnh – Q.Tân Phú – Tp.HCM			Vợ
3.	Nguyễn Thị Anh Thư						288 Trần Thủ Độ - P.Phú Thạnh – Q.Tân Phú – Tp.HCM			Con
4.	Nguyễn Ngọc Anh Thy						288 Trần Thủ Độ - P.Phú Thạnh – Q.Tân Phú – Tp.HCM			Con

❖ Tổ chức có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số ĐKKD	Ngày cấp ĐKKD	Nơi cấp ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu/vốn góp cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu/vốn góp cuối kỳ	Ghi chú
3.	Cty CP Tân Hiệp		Kế toán trưởng	0303287640	20/04/2004	Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM	606 Trần Hưng Đạo – P.2 – Q.5 – Tp.HCM	15.410.000 cổ phiếu		
4.	Cty CP Kiến Phát		Kế toán trưởng	0302545810	07/02/2002	Sở Kế hoạch & Đầu tư Tp.HCM	606 Trần Hưng Đạo – P.2 – Q.5 – Tp.HCM	0		
5.	Cty CP Địa Ốc Minh Ngân		Kế toán trưởng	1100624010	04/02/2004	Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Long An	Khu công nghiệp Minh Ngân – Đức Hòa III, xã Đức Lập Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.	0		

k. Cô Hoàng thị Thu Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Cá nhân có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Ngày cấp CMND	Nơi cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1.	Hoàng Thị Thu Hằng		Thành viên BKS	024580588	10/01/2012	CA TPHCM	224 Hoàng Hữu Nam, P.Long Thạnh Mỹ, Q.9, TPHCM	0	0	
2.	Nguyễn Thị Thìn			024580586	14/4/2008	CA TPHCM	224 Hoàng Hữu Nam, P.Long Thạnh Mỹ, Q.9, TPHCM	0	0	Mẹ
3.	Hoàng Trung Tá			024580585	9/11/2007	CA TPHCM	224 Hoàng Hữu Nam, P.Long Thạnh Mỹ, Q.9, TPHCM	0	0	Anh
4.	Hoàng Thị Phương			024580587	1/9/2006	CA TPHCM	11/52 Nam Cao, P. Tân Phú, Q.9, TPHCM	0	0	Chị

❖ Tổ chức có liên quan: không có

2. Giao dịch cổ phiếu:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1.							

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN AN PHÚ

VÕ THÀNH HÙNG